TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 26/05/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

Bà Quàng Thị Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn I, sinh ngày 24/4/1971, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1939 (đã chết) và con bà: Lường Thị N, sinh năm 1939; có vợ: Bạc Thị T, sinh năm 1974 (đã ly hôn năm 2019). Từ năm 2021 cho đến khi bị bắt chung sống như vợ chồng với Lường Thị D, sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024, bị tạm giam từ ngày 30/10/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vì Thị H, sinh năm 1996, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn I: Bà Triệu Thị H1, Văn phòng L2, đoàn Luật sư tỉnh Đ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/10/2024, Vì Thị H, sinh năm 1996, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, gọi điện thoại cho Quàng Văn I, H thuê I đi đến cột mốc 106, biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, gặp một người nữ giới, là người nước Lào, để nhận ma tuý vận chuyển về giao cho H, tiền công 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), I đồng ý, H hẹn Inh khoảng 05 giờ ngày 23/10/2024 đến khu vực cột mốc 106 để nhận ma túy, người giao ma túy sẽ ở đó đợi. Sau đó Quàng Văn I đi bộ sang nhà Quàng Văn Ọ, sinh năm 1982, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, I rủ Ọ khoảng 00 giờ ngày 23/10/2024 đi lên cột mốc 106, biên giới Việt Nam - Lào vận chuyển ma túy cho Vì Thị H, tiền công 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), I sẽ chia cho Ọ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Ọ đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/10/2024, Quàng Văn I và Quàng Văn Ọ đi bộ lên cột mốc 106, biên giới Việt Nam - Lào, I mang theo một ba lô màu xanh, bên trong có 01 túi xác rắn có quai đeo, màu trắng tím xanh, bên trong có nước, cơm. Khoảng 05 giờ cùng ngày, I và Ọ đến khu vực cột mốc 106, biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, I gặp một người nữ giới, khoảng 50 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ là người nước Lào. Người nữ giới giao cho I 01 chiếc tất màu xám và 05 túi nilon chứa ma tuý, người nữ giới nói cho I biết, bên trong chiếc tất màu xám có 01 bánh Heroine, 02 gói Heroine, 01 gói ma túy Methamphetamine là của Vì Thị N1, sinh năm 1981, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; 01 túi nilon màu trắng chứa 03 bánh Heroine là của Vì Thị H; 02 túi nilon màu xanh, trong đó: một túi chứa 03 bánh ma tuý Methamphetamine, một túi chứa 04 bánh ma tuý Methamphetamine là của Vì Thị T1, sinh năm 1985, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; 01 túi nilon màu xanh chứa 03 bánh Heroine và 01 bánh ma tuý Methamphetamine là của Vì Thị L, sinh năm 1974, cư trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; 01 túi nilon màu xanh chứa 01 bánh Heroine là của Lò Thị Đ, sinh năm 1975, nơi thường trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nơi ở hiện tại bản Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Người nữ giới bảo I mang số ma tuý này về giao cho N1, H, T1, L, Đ và nói với I là tiền công vận chuyển ma túy của Vì Thị N1, Lò Thị Đ thì N1, Đ sẽ tự trả tiền cho I. Thời điểm này, I mới biết, số ma tuý Inh vận chuyển về, ngoài của Vì Thị H thì còn có của Vì Thị N1, Vì Thị T1, Vì Thị L, Lò Thị Đ và tiền công 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) Vì Thị H hứa trả công cho I là để đi vận chuyển ma túy về giao cho H, T1, L, còn tiền công

vận chuyển ma túy về cho Vì Thị N1, Lò Thị Đ thì N1, Đ sẽ tự trả cho I khi vận chuyển ma túy về giao. Nhận được ma tuý I cất vào ba lô màu xanh của I mang theo, I đeo ba lô màu xanh chứa ma tuý vận chuyển đi về, còn Ọ đi bộ về trước để kiểm tra đường cho I vận chuyển ma tuý đi sau, nếu trên đường đi có lực lượng chức năng làm nhiệm vụ Ọi sẽ thông báo cho I biết, để I mang ma tuý đi cất giấu. Hồi 10 giờ 28 phút, cùng ngày I vận chuyển ma túy về khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, I gọi điện thoại cho Lò Văn T2, sinh năm 1986, cư trú tại bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, I nhờ T2 kiểm tra xem có lực lượng Công an làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không, Tinh thông báo cho I biết không có lực lượng Công an. Hồi 14 giờ 13 phút, cùng ngày Vì Thị H gọi điện thoại cho I, hỏi I vận chuyển ma túy về đến đâu rồi, I thông báo cho H biết đã vận chuyển ma túy về gần đến bản Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày I, Ọ về đến khu vực đồi cuối bản Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, I và Ọ ngồi ở đồi chờ trời tối sẽ đi giao ma tuý. Hồi 18 giờ 06 phút cùng ngày, Lò Thị Đ gọi điện thoại cho I hỏi I vận chuyển ma túy đến nơi chưa, I trả lời đến khu vực bụi tre cuối bản Hạ, xã T rồi, khoảng 05 phút sau Inh thấy Đ đi bộ đến khu vực ruộng cách chỗ I khoảng 200 mét, I đã lấy 01 túi nilon màu xanh chứa 01 bánh Heroine ra giao cho Đ, Đ nhận ma túy, hứa sẽ trả cho I 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền công, I đồng ý. Đôi cầm ma túy đi bộ theo hướng về bản Hạ, xã T, còn I quay lại khu vực đồi mà I và Ọ dừng ban đầu đợi trời tối sẽ đi giao ma tuý cho Vì Thị H, Vì Thị T1, Vì Thị L, Vì Thị N1. Đến 18 giờ 16 phút cùng ngày, khi Quàng Văn I và Quàng Văn Ọ đang ở khu vực đồi bản Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn I, còn Quàng Văn Ọ lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ của Quàng Văn I gồm: 07 bánh Heroine và 02 gói Heroine có tổng khối lượng 2.195,52 gam; 08 bánh ma tuý Methamphetamine và 01 gói ma tuý Methamphetamine, có tổng khối lượng 3.258,01 gam, tổng khối lượng hai chất ma tuý 5.453,53 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn I đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra...

Tại Bản Kết luận giám định số 1748/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn I như sau:

+ 35 (ba mười lăm) viên nén màu hồng đường kính khoảng 0,6 cm một mặt có chữ WY là 3,34 gam; tổng khối lượng của cục chất bột màu trắng, dạng nén và gói chứa chất bột màu trắng, dạng nén và 01 (một) bánh chất bột, dạng nén là 349 gam.

+ 03 (ba) bánh chứa chất bột màu trắng, dạng nén là 960,8 gam.

+ 03 (ba) bánh chứa viên nén màu hồng, hình tròn, đường kính khoảng 0,6cm, một mặt có chữ WY là 1.400,93 gam

+ 03 (ba) bánh chứa chất bột màu trắng, dạng nén là 882,7 gam; 01 (một) bánh chứa viên nén màu hồng, hình tròn, đường kính khoảng 0,6 cm, một mặt có chữ WY là 406,24 gam.

+ 04 (bốn) bánh chứa viên nén màu hồng, hình tròn, đường kính khoảng 0,6cm, một mặt có chữ WY là 1.447,5 gam

- 09 (chín) mẫu chất bột màu trắng, dạng nén trích ra từ gói bột màu trắng, dạng nén, 07 bánh chất bột màu trắng, dạng nén và cục bột màu trắng, dạng nén thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn I là chất ma túy: Loại H (H).

- 241 (hai trăm bốn mươi mốt) mẫu các viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,6cm, một mặt có chữ WY trích ra từ 35 (ba mươi lăm) viên nén màu hồng và 240 (hai trăm bốn mươi) túi chứa các viên nén màu hồng, hình tròn, đường kính khoảng 0,6cm một mặt có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn I là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐB-P1 ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Quàng Văn I, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn I tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn I không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân, nguyên nhân, vai trò, hoàn cảnh phạm tội để không áp dụng hình phạt tử hình cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tranh luận với người bào chữa: Bị cáo là người cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý, với tổng khối lượng ma túy đặc biệt lớn 5.453,53 gam. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cao nhất đối với vị cáo Quàng Văn I là tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và đúng các quy định của pháp luật. Do đó việc Luật sư đề nghị xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quàng Văn I là không có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quàng Văn I khai nhận: Ngày 21/10/2024, Vì Thị H (sinh năm 1996, trú tại bản Nà Ngum, xã T, huyện Đ) thuê Quàng Văn I vận chuyển ma túy từ khu vực cột mốc 106, biên giới V - Lào về, với tiền công 20 triệu đồng. I rủ thêm Quàng Văn Ọ đi cùng và hứa chia 10 triệu đồng. Rạng sáng 23/10/2024, I và Ọ đến điểm hẹn, nhận từ một phụ nữ Lào 5 túi nilon và 1 chiếc tất xám, chứa ma túy để giao cho Vì Thị H, Vì Thị N1, Vì Thị T1, Vì Thị L và Lò Thị Đ. Sau khi nhận ma tuý, I cất vào ba lô, Ọ đi trước cảnh giới. Khoảng 10h28, Inh nhờ Lò Văn T2 kiểm tra khu vực bản Hạ xem có Công an không. Khoảng 16h, I và Ọ về đến đồi cuối bản H2, ngồi chờ tối để giao ma tuý. Hồi 18h06, I giao 1 bánh Heroine cho Lò Thị Đ, được hứa trả 3 triệu đồng. 10 phút sau, khi I và Ọ đang chờ tiếp tục giao ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang; Ọi lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Tang vật thu giữ gồm 07 bánh Heroine và 02 gói Heroine, có tổng khối lượng 2.195,52 gam; 08 bánh ma tuý Methamphetamine và 01 gói ma tuý Methamphetamine có tổng khối lượng 3.258,01 gam.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quàng Văn I đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để được hưởng tiền công từ việc vận chuyển ma túy cho Vì Thị H, Vì Thị N1, Vì Thị T1, Vì Thị L, Lò Thị Đ.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Quàng Văn I đã có hành vi vận chuyển 2.195,52 gam Heroine và 3.258,01 gam Methamphetamine cho Vì Thị H, Vì Thị N1, Vì Thị T1, Vì Thị L, Lò Thị Đ, mục đích để được hưởng tiền công, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Quàng Văn I về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Quàng Văn I sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 6/12, sau đó bỏ học ở nhà làm nông nghiệp. Năm 1992 kết hôn với chị Bạc Thị T và có 02 người con. Năm 1997 được kết nạp vào Đ1. Năm 2019 ly hôn với chị Bạc Thị T. Năm 2021 chung sống như vợ chồng với Lường Thị D và không có con chung. Ngày 23/10/2024 bị Công an tỉnh Đ bắt quả tang về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có ông nội là Quảng Văn L1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo; HĐXX xét thấy đề nghị của người bào chữa không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn

cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Quàng Văn I cần xử lý như sau:

- Đối với 2.179,84 gam Heroine và 3.149,56 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi xác rắn có quai đeo, màu trắng tím xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc tất màu xám, 03 túi nilon màu trắng, 03 túi nilon màu xanh, 01 lớp vỏ băng dính màu trắng, màu vàng, 04 lớp vỏ băng dính màu vàng, 02 lớp vỏ nilon màu trắng, 08 lớp nilon màu trắng và hộp nhựa, hộp bìa Carton niêm phong vật chứng là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ, màu xanh, đã qua sử dụng (màn hình điện thoại bị nứt, vỡ) bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, loại bàn phím cảm ứng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ là tài sản của Vì Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

- Đối với hai con dao có vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng bị cáo dùng để phát cây khi đi trên đường vận chuyển ma túy, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng, Công an tỉnh Đ. Xét thấy bị cáo không dùng con dao vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy bị cáo nhận từ người nữ giới, người nước Lào, bị cáo không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Bị cáo khai người thuê bị cáo đi vận chuyển ma tuý là Vì Thị H và những người liên quan khác là Vì Thị T1, Vì Thị L, Vì Thị N1, Lò Thị Đ, Lò Văn T2. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Vì Thị H, Vì Thị T1, Vì Thị L, Vì

Thị N1, Lò Thị Đ, Lò Văn T2 thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ đê xử lý. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Quàng Văn Ọ Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng Quàng Văn Ọ đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số điện thoại 0379391628 bị cáo khai là của Lò Thị Đ sử dụng liên hệ với I trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra, xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1977, địa chỉ: ½ căn hộ B, tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Thị T3 thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 40; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn I phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn I: Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Quàng Văn I để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 2.179,84 gam Heroine và 3.149,56 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi xác rắn có quai đeo, màu trắng tím xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc tất màu xám; 03 túi nilon màu trắng; 03 túi nilon màu xanh; 01 lớp vỏ băng dính màu trắng, màu vàng; 04 lớp vỏ băng dính màu vàng; 02 lớp vỏ nilon màu trắng; 08 lớp nilon màu trắng và 01 hộp nhựa màu xanh, hộp bìa Carton niêm phong vật chứng.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím cơ, màu xanh, đã qua sử dụng (màn hình điện thoại bị nứt, vỡ).

**** Trả lại cho bị cáo Quàng Văn I:*** 02 (hai) con dao có vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng, Công an tỉnh Đ.

**** Trả lại cho chị Vì Thị H:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ .

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Văn I phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch N2.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng PV06, CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ
- UBND xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (T/báo);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	THẨM PHÁN